

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 04/9/2020

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Trinh

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-DS ngày 18/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số BFF-2FH N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Ông **Đỗ Văn Công N**, là giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số 3941/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Bảo T**, Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi nhánh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số 33/2020/GUQ-CNTV ngày 20/5/2020).

Địa chỉ chi nhánh: Số EEE, N Đ, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, phía

nguyên đơn có ông Hồ Bảo T là người đại diện hợp pháp trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Trần Thị L có vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1900201082 ngày 02/01/2019 để vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 2%/tháng. Phương thức trả nợ là trả gốc và lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần được chia thành 36 kỳ trả nợ.

Trong quá trình vay vốn thì bà L chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng. Tính đến thời điểm ngày 04/9/2020 thì bà L còn phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 54.824.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.660.000 đồng, tiền lãi là 8.164.000 đồng (lãi trong hạn 5.443.000 đồng, lãi quá hạn 2.721.000 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà L về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu bà Trần Thị L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 54.824.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.660.000 đồng, tiền lãi là 8.164.000 đồng (lãi trong hạn 5.443.000 đồng, lãi quá hạn 2.721.000 đồng). Ngoài ra, còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà Trần Thị L đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Ngày 02/01/2019 bị đơn bà Trần Thị L có vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1900201082 để vay số tiền 70.000.000 đồng, đây là món vay tín chấp, thể hiện sự tự nguyện giao dịch thông nhất mức lãi suất giữa bên vay và bên cho vay khi ký kết hợp đồng. Trong quá trình vay vốn thì bà L đã vi phạm hợp đồng vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà L về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 54.824.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.660.000 đồng, tiền lãi là

8.164.000 đồng (lãi trong hạn 5.443.000 đồng, lãi quá hạn 2.721.000 đồng). Ngoài ra, còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bà Trần Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền **54.824.000** đồng, trong đó nợ gốc là 46.660.000 đồng, tiền lãi là 8.164.000 đồng (lãi trong hạn 5.443.000 đồng, lãi quá hạn 2.721.000 đồng).

Kể từ ngày 05/9/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số LD1900201082 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Trần Thị L phải chịu 2.741.200 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn hai trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 1.191.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0008999 ngày 29/4/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan